

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 12/2020/HS-PT
Ngày 05-03-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Chu Long Kiếm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2020/TLPT-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Như Q, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Như Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2019/HS-ST, ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Như Q, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1980 tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không theo tôn giáo nào; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Như C, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Chu Thị L, sinh năm 1955; vợ: Nông Ngọc T, sinh năm 1981; con: Có 03 con, lớn nhất năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016, tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2019 cho đến ngày 02/8/2019 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm; có mặt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Vinh Q - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH V - Chi nhánh T, Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 6/2016 Nguyễn Như Q có thỏa thuận mua chiếc ô tô MAZDA 3 với người phụ nữ tên Q (không biết họ, tên, tuổi cụ thể) từ Trung Quốc. Nguyễn Như Q nhờ Lục Văn T là người quen từ trước hỏi cách vận chuyển xe lậu từ Trung Quốc về Việt Nam. Nếu vận chuyển trót lọt thì Nguyễn Như Q sẽ trả công cho Lục Văn T 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận với Q xong, Nguyễn Như Q và Lục Văn T bàn bạc, thống nhất vận chuyển xe ô tô qua mốc 990 thuộc địa phận khu đồi B thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 11/6/2019, Nguyễn Như Q đã hẹn Lục Văn T tại cây xăng, xã T, huyện T rồi cùng nhau đến mốc biên giới mốc 990 giữa Việt Nam và Trung Quốc. Tại đây Nguyễn Như Q gặp người phụ nữ tên Q và hai người khác (một nam và một nữ) đi cùng Q, đi trên chiếc xe ô tô hiệu MAZDA 3 từ phía Trung Quốc sang, rồi tất cả cùng nhau vừa lái, vừa đẩy chiếc xe sang địa phận Việt Nam. Nguyễn Như Q trả Q 245.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Như Q điều khiển xe cùng Lục Văn T đi theo tỉnh lộ 228 ra thị trấn T, huyện T thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát giao thông - Trật tự cơ động Công an huyện Tràng Định bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 1762/KL-HĐĐGTS, ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chiếc ô tô MAZDA 3 do Nguyễn Như Q mua với Q ngày 11/6/2019 là xe nhập lậu, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, số máy, số khung nguyên thủy; xe không trùng với vật chứng nào có nhãn hiệu, số loại, biển kiểm soát, số khung và số máy. Có giá trị 454.992.000 đồng (bốn trăm năm mươi tư triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2019/HS-ST, ngày 30-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như Q phạm tội Buôn lậu. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 188, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Như Q 04 năm tù. Được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam 01 tháng 22 ngày (từ ngày 12-6-2019 đến ngày 02-8-2019). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Lục Văn T, tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tiếp tục duy trì biện pháp đặt tiền để bảo đảm đối với bị cáo Nguyễn Như Q cho đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù, tuyên về án phí và quyền kháng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Như Q kháng cáo xin được tuyên mức hình phạt nhẹ hơn và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Như Q xin thay đổi nội dung kháng cáo từ mức hình phạt nhẹ hơn và được hưởng án treo chuyển thành tuyên bằng hình phạt chính là hình phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Buôn lậu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và ấn định

mức hình phạt 04 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Như Q thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo xin được tuyên phạt hình phạt chính là hình phạt tiền và bị cáo cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình: Bản sao sổ hộ khẩu gia đình của bị cáo, Đơn xin xác nhận có xác nhận của chính quyền địa phương, tài liệu chứng minh việc đóng thuế hàng năm, bản photo Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huy chương chiến sĩ giải phóng, Bằng Tổ quốc ghi công, Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba của liệt sĩ Đàm Văn K là bố dượng của bị cáo và Biên lai thu tiền đối với số tiền phạt bổ sung là 50.000.000 đồng. Việc thay đổi yêu cầu này có căn cứ để xem xét vì tại khoản 3 Điều 188 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 3 năm đến 7 năm tù”*. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã xuất trình biên lai nộp tiền tại Kho bạc nhà nước 500.000.000 đồng vào ngân sách Nhà nước. Theo chính sách pháp luật của Nhà nước đối loại tội phạm về kinh tế hình phạt chính là hình phạt tiền. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển mức phạt tù thành hình phạt tiền là hình phạt chính cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội Buôn lậu là đúng người, đúng tội và đúng khung hình phạt, không oan và chỉ áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp 50.000.000 đồng tiền phạt bổ sung; bị cáo có xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới cho việc kháng cáo của bị cáo: Đơn xin xác nhận có xác nhận của chính quyền địa phương là bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ Đàm Văn K là bố dượng của bị cáo, tài liệu bị cáo hàng năm đóng nhiều khoản thuế cho Nhà nước và tạo nhiều việc làm cho nhiều lao động. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt, chuyển hình phạt tù thành hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Như Q thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể: Ngày 11/6/2019 Nguyễn Như Q đã mua và vận chuyển chiếc ô tô MAZDA 3, số máy P53384915, số khung LVRHDAAL6HN059353 màu đỏ, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, không có giấy tờ về nhập khẩu hàng hóa theo quy định từ Trung Quốc về Việt Nam với mục đích bán để kiếm lời. Lục Văn T là người giúp Nguyễn Như Q mua bán, vận chuyển và được hứa hẹn trả công. Khi Nguyễn Như Q và Lục Văn T đang trên đường vận chuyển thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Kết luận định giá chiếc xe trên có giá là 454.992.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Như Q về tội Buôn lậu theo điểm c khoản 2 Điều 188 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được chuyển hình phạt thành hình phạt tiền là hình phạt chính của bị cáo Nguyễn Như Q, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Như Q là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình: Bản sao sổ hộ khẩu gia đình của bị cáo, Đơn xin xác nhận có xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo thờ cúng liệt sỹ Đàm Văn K, tài liệu chứng minh việc hàng năm đóng nhiều thuế cho Nhà nước, bản photo Huân chương kháng chiến, Huy chương chiến sỹ giải phóng, Bằng Tổ quốc ghi công, Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba của liệt sỹ Đàm Văn K là bố dượng của bị cáo và Biên lai thu số tiền phạt bổ sung là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nộp Biên lai nộp tiền tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn số tiền 500.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo Nghị quyết số: 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị thì một trong các nhiệm vụ cải cách tư pháp là giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm. Cùng với đó, điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định *“1. Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với các trường hợp sau đây:....b, Người phạm tội rất nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường, trật tự công cộng, an toàn công cộng và một số tội phạm khác do Bộ luật này quy định”*. Và tại khoản 3 Điều 188 quy định *“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm: ...c) Vật phạm pháp có giá trị từ 300.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”*. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù thành hình phạt tiền mà vẫn bảo đảm sự răn đe, giáo dục cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội nên cần sửa án sơ thẩm do có tình tiết mới. Đối với số tiền đã nộp 50.000.000 đồng để thi hành hình phạt bổ sung được chuyển để thi hành hình phạt chính là hình phạt tiền; đối với số tiền bảo lãnh 200.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện T xét thấy nay không còn ảnh hưởng đến việc điều tra, truy tố, xét xử nên cần tuyên trả cho bị cáo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Như Q thành hình phạt tiền; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2019/HS-ST, ngày 30-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Như Q, cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 188, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 3 Điều 35, khoản 2 Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Q 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu) về tội Buôn lậu; xác nhận bị cáo đã nộp 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng) tại biên lai thu tiền số AA/2012/01963, ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 14, lập ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn,

Trả lại bị cáo 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện T số 06, ngày 02/8/2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Như Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- CA h. Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí